

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải.

3. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Tạ Thanh N; tên gọi khác: H; sinh ngày 26 tháng 12 năm 1983, tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Tổ C, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tạ Tiến H1 (đã chết); Con bà Dương Thị N1 (đã chết); có vợ là Ngô Thị H2, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Tại quyết định số 2022/QĐUB ngày 14/7/1999 của UBND tỉnh T quyết định đưa Tạ Thanh N vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 16/7/2001).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2005/HSST ngày 29/4/2005 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt Tạ Thanh N 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. (Ra trại ngày 06/02/2007, nộp tiền án phí ngày 26/5/2008). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công: Ông Phùng Đức T, Luật sư Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

Bị hại: Anh Lương Văn H3, sinh năm 1986. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1984, (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ C, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Văn L, sinh năm 1978, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm H, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1978, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Phạm Đức H4, sinh năm 1993, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Phạm Hoàng D, sinh năm 1993, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06/6/2022 anh Lương Văn H3, sinh năm 1986, trú tại: tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đến quán bia của anh Phạm Hoàng D, sinh năm 1993, địa chỉ tổ A, phường Q, thành phố T uống bia cùng với anh Hoàng Văn B, sinh năm 1984, trú tại: xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và anh Phạm Đức H4, sinh năm 1993, trú tại: tổ E, phường Q, thành phố T. Tại đây, Lương Văn H3 gặp Tạ Thanh N, đánh bi-a cùng với Nguyễn Văn K, sinh năm 1978, trú tại: tổ A, phường G, thành phố T. Do có quen biết nhau từ trước nên N vừa đánh bi - a vừa uống bia cùng với nhóm của Lương Văn H3. Lương Văn H3 vừa uống bia vừa xem Nghị đánh bi- a, thấy N đánh thua và đánh xù bi cái nên Lương Văn H3 nói N: “*Đánh ngu như chó*”..., N nghe thấy chửi lại Lương Văn H3 là “*Bố mày ngu mà biết đánh bi - a à?*”, giữa N và Lương Văn H3 xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, được mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. N tiếp tục ngồi uống bia cùng anh Lương Văn H3 được khoảng 15 phút thì giữa Lương Văn H3 và N tiếp tục xảy ra cãi chửi nhau và thách thức đánh nhau. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Lương Văn H3 và Tạ Thanh N cùng nhóm bạn đi về đến đường G trước cửa quán bia và bi- a của anh D thì N và Lương Văn H3 tiếp tục xảy ra xô xát, đánh nhau, H3 dùng tay nắm nhiều nhát về phía Nghị có 01 nhát trúng vào mặt N (trong khi Phạm Văn H5 đang ôm cổ bá vai Nghị), N dùng tay phải lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người ra 01 con dao nhọn (loại dao gấp), lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài 24cm, phần lưỡi dao dài 14cm, bản rộng của lưỡi dao là 3cm Nghị rút trong túi quần bên phải và dùng ngón tay ấn chốt bật phần lưỡi dao ra và đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên, từ trong ra ngoài trúng vào ngực bên phải của Lương Văn H3, nhát thứ 02 theo hướng từ dưới lên đâm thẳng trúng vào ngực bên trái của Lương Văn H3. Bị N đâm nên anh H3 bỏ chạy về hướng chợ Q, N đuổi theo khoảng 10 m thì không đuổi nữa mà quay lại giấu con dao gấp ở chân bờ tường phía sau quán bi- a và bia của anh Phạm Hoàng D rồi đi về. Lương Văn H3 ra Công an phường Q, thành phố T trình báo sự việc và đi đến Bệnh viện T1 để cấp cứu và điều trị thương tích.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, kết quả bị cáo và bị hại đã xác định địa điểm nơi xảy ra vụ án phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 4784/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của V - Bộ C1, kết luận:

+ Trên phần lưỡi của con dao gấp (ký hiệu A1) không phát hiện thấy dấu vết máu, tế bào.

+ Trên phần cán dao của con dao gấp (ký hiệu A1) có tế bào người, không phân tích được kiểu gen (ADN) do chất lượng dấu vết kém.

+ Lưu kiểu gen (ADN) của Lương Văn H3 và Tạ Thanh N tại V - Bộ C1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 482/TgT ngày 24/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:

“Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo ngực (P), tỷ lệ: 1%.

+ Sẹo ngực (T), tỷ lệ: 1%.

+ Sẹo mổ dẫn lưu, tỷ lệ: 1%.

+ Tổn thương màng phổi (P), tỷ lệ: 3%.

+ Tổn thương màng phổi (T), tỷ lệ: 3%.

Cộng: 1% + 1% + 1% + 3% + 3% = 8,70% (Làm tròn số là 9%).

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật sắc nhọn.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09% (Chín phần trăm). Áp dụng theo phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.”

Sau khi có kết luận giám định về thương tích, Cơ quan điều tra đã thông báo cho anh Lương Văn H3 biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thấy kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh T không nêu tỷ lệ thương tích đối với tổn thương của nhu mô phổi phải. Việc không kết luận về thương tích trên là không đầy đủ, chính xác gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại H3. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ C1 tiến hành giám định lại đối với thương tích của Lương Văn H3.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 6365/KL-KLHS ngày 03/10/2022 của V - Bộ C1 đối với anh Lương Văn H3 kết luận:

+ Sẹo vết thương vùng ngực phải kích thước nhỏ: 01% (Áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, C 8).

+ Sẹo dẫn lưu đường nách giữa bên phải kích thước nhỏ: 01% (Áp dụng Nguyên tắc 1,3 và Mục I.1, C 8).

+ Sẹo vết thương vùng ngực trái kích thước nhỏ: 01% (Áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, C 8).

+ Tổn thương màng phổi phải, không để lại di chứng: 03% (Áp dụng Mục III.1, C 3).

+ Tổn thương màng phổi trái, không để lại di chứng: 03% (Áp dụng Mục III.1, C 3).

+ Tổn thương nhu mô phổi phải, không để lại di chứng: 06% (Áp dụng Mục IV.1, C 3).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lương Văn H3 tại thời điểm giám định lại là: 14% (mười bốn phần trăm)”.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao, loại dao gấp, lưỡi bằng kim loại, có một đầu nhọn, phần chuôi dao bằng kim loại có hai màu xanh - đỏ, chiều dài tổng thể cả phần chuôi dao và phần lưỡi dao là 24cm, lưỡi dao dài 14cm có bản rộng nhất là 3cm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, Tạ Thanh N đã tự nguyện bồi thường cho Lương Văn H3 tổng số tiền 60.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu khoản tiền nào khác.

Quá trình điều tra Tạ Thanh N giao nộp 01(một) USB, màu hồng – đen. Bên trong có lưu trữ 01 (một) file video clip. Tiến hành cho Tạ Thanh N và những người làm chứng kiểm tra video clip nêu trên xác định nội dung ghi nhận trong đoạn video clip phù hợp với nội dung vụ án.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Tạ Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Sau đó N thay đổi không thừa nhận là đâm mà trong quá trình đánh nhau đã khua dao về phía H3. Nhưng thừa nhận thương tích của Lương Văn H3 là do bị cáo gây ra phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKS – (P2), ngày 06/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Tạ Thanh N về tội “Giết người”, theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị hại là anh Lương Văn H3 xác nhận đã nhận số tiền 60 triệu đồng của bị cáo N và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị H2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Thanh N phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 ; Điều 57 ; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận số tiền bồi thường là 60 triệu đồng và không có yêu cầu nào khác.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao gấp dài 24cm, phần lưỡi dài 14cm đầu dao nhọn.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo : Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06/6/2022, tại tổ A, phường Q, thành phố T, Tạ Thanh N và Lương Văn H3 xảy ra xô xát đánh nhau Lương Văn H3 dùng tay nắm nhiều nhất về phía Nghi, có 01 nắm trúng vào mặt N, bị đánh N dùng dao nhọn (dạng dao gấp) lưỡi bằng kim loại, chiều dài 24cm, lưỡi dao dài 14cm bản rộng của lưỡi dao 3cm rút ra đâm 01 nắm theo hướng từ dưới lên, từ trong ra ngoài trúng vào ngực bên phải của Lương Văn H3, nắm thứ 02 theo hướng từ dưới lên đâm thẳng trúng vào ngực bên trái của Lương Văn H3. Hậu quả: Anh Lương Văn H3 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm”.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái

pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, mẹ đẻ bị cáo là bà Dương Thị N1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, nên bị cáo được các hướng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư về Điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là có căn cứ.

[5]. Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 60 triệu đồng, bị hại không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thanh N (tên gọi khác: H) phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Thanh N (tên gọi khác: H): 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, ký hiệu 4784/KL-KTHS, bên trong có 01 con dao (loại dao gấp) chiều dài 24cm, phần lưỡi dao dài 14cm, đầu dao nhọn

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Tạ Thanh N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn